

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 214/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2023/HSST-QĐ ngày 04/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1991; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; học vấn: 7/12; con ông Lê Văn T1 và bà Trần Thị T2; có vợ Thân Thị T3 và có 01 con.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại bản án số 96/2020/HSPT ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phạt bổ sung 15.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2022, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung.

- Nhân thân: Tại bản án số 24/2009/HSST ngày 10/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí ngày 11/8/2009.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2023 đến nay. Hiện bị can đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Quang V, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 27/8/2023, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ M1 thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác của Phòng Cảnh sát cơ động- Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Lê Văn T đang mặc 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 03 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều đựng chất tinh thể màu trắng (tất cả nghi là ma túy tổng hợp). Toàn bộ số ma túy trên được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “QT”. Ngoài ra, Lê Văn T tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh- bạc, biển kiểm soát 98E1- 879.08; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng Gold và số tiền 901.000 đồng.

Ngày 27/8/2023, Phòng C1- Công an tỉnh B tiến hành bàn giao hồ sơ, đối tượng Lê Văn T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh ma túy bằng que test nhanh đối với Lê Văn T. Kết quả T dương tính với chất ma túy loại MDMA, KET.

Ngày 27/8/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì; Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS thu giữ của Lê Văn T không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 1624/KL-KTHS ngày 31/8/2023 Phòng K- Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ **là ma túy, có tổng khối lượng 1,548 gam, loại Ketamine.**

Quá trình điều tra, bị can Lê Văn T nhận về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang như sau: Do bản thân T nghiện chất ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 26/8/2023, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh-

bạc, biển kiểm soát 98E1- 879.08 đi từ nhà tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến khu vực chân cầu N thuộc thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy, mục đích để sử dụng. Tại đây, T gặp và thỏa thuận mua 2.400.000 đồng ma túy loại Ketamine của đối tượng T4 (T khai không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của T4 ở đâu). T4 cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 túi nilon một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ bên trong chứa 03 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh đều chứa ma túy loại Ketamine; T cầm ma túy cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 22 giờ ngày 26/8/2023, T vẫn để túi ma túy đã mua được trước đó ở túi quần phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe mô tô 98E1- 879.08 đi từ nhà xuống khu vực tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V chơi và ngồi uống nước tại quán trà chanh tại khu vực chợ M2 thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V. Khoảng 01 giờ ngày 27/8/2023, T điều khiển xe mô tô 98E1- 879.08 đi tìm nhà nghỉ để ngủ, khi đi đến khu vực trước cửa nhà nghỉ M1 thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Bản cáo trạng số: 210/CT-VKS ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g Khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/8/2023.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung ngân sách nhà nước

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Văn T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 01 giờ ngày 27/8/2023, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ M1 thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,548 gam chất ma túy, loại Ketamine, với mục đích để sử dụng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 1 Điều 249, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với con người và cộng đồng. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo bằng hình phạt tiền sung ngân sách nhà nước.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô 98E1- 879.08; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng Gold và số tiền 901.000 đồng thu giữ của T khi bắt quả tang; quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô 98E1- 879.08 là của anh Dương Quang V, sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang cho T mượn để đi lại, việc T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy anh V không biết nên anh V không vi phạm pháp luật do vậy cần trả lại chiếc xe cho anh V; chiếc điện thoại và tiền là tài sản của bị cáo T không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[9] Đối với người đàn ông tên T4 khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,60m, dáng người bình thường, mặt đeo khẩu trang đã bán ma túy cho T ngày 26/8/2023. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã N, huyện L nhưng không xác định được người đàn ông nào có đặc điểm như T khai có biểu hiện bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra T còn khai nhận đã sử dụng ma túy vào ngày 24/8/2023 tại nhà ở thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 13/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã có công văn, tài liệu có liên quan đề nghị Công an huyện L xem xét ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn T 01 năm 03 tháng về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" thời hạn tù được tính từ ngày 27/8/2023.

Phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Lê Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong có ký hiệu "QT"

Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng Gold và số tiền 901.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại anh Dương Quang V 01 xe mô tô 98E1- 879.08.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện